TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2023/HS-ST
Ngày: 14-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long, bà Nguyễn Thị Bạn
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Vũ T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 08 tháng 4 năm 1984, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn I, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Trần Văn L, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Đặng Thị T1, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ: Đoàn Thị B, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2020); Bị cáo có một con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2022 đến ngày 31/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
+ Bà Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1978
Địa chỉ: Số D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)
+ Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1983
Địa chỉ: Số B đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
+ Bà Lê Thị T4, sinh năm 1991
Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
+ Bà Trần Thị N1, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
+ Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1966
Địa chỉ: Số E N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
+ Bà Nguyễn Thị Uyên M, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1948 (Vắng mặt)
Địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
+ Bà Phạm Thị B1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
+ Bà Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số A P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
+ Bà Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số G M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
+ Ông Đinh Ngọc T5, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ T, sinh năm 1988, trú tại: Thôn I, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vào khoảng đầu tháng 02 năm 2022, T từ Thanh Hóa vào thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và thuê phòng trọ tại số B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ở để hoạt động cho vay tiền với lãi xuất cao, dưới những hình thức cho vay tiền Đ và cho vay tiền trả Góp, cụ thể:

Từ đầu tháng 04/2022 đến tháng 12 năm 2022, Trần Vũ T thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội và giới thiệu T cho vay tiền không cần thế chấp tài sản, dưới hình thức vay tiền Đứng với lãi suất: 5.000đồng/01 triệu đồng/01 ngày đến 10.000đồng/01 triệu đồng/01 ngày cho mỗi khoản vay, tuỳ thuộc vào từng người vay mà T với khách tự thoả thuận lãi vay; còn cho vay tiền góp thì tuỳ vào khoản vay bao nhiêu tiền, nếu T cho vay 5.000.000đồng thì mỗi ngày người vay phải góp 250.000đồng, góp trong vòng 25 ngày thành 6.250.000đồng và T thu phí vay từ 5% tương đương 250.000đồng đến 10% tương đương 500.000đồng, với mức lãi suất tương ứng từ 243,3% đến 365%/năm. T thu tiền góp hàng ngày dưới hình thức đi thu tiền trực tiếp hoặc nhận tiền gốc và lãi qua số tài khoản 0231000682218 mang tên Trần Vũ T mở tại Ngân hàng V1. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm rõ T cho 10 người vay, với tổng số tiền là 367.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 107.299.037 đồng, tương ứng với lãi suất từ 182,5% đến 365%/năm, gấp từ 9,125 đến 18,25 lần so với lãi suất quy định của nhà nước trong Bộ luật dân sự.

Để quản lý hoạt động cho vay, Trần Vũ T sử sụng điện thoại Nokia 105, màu xanh, số thuê bao 0327946221 và điện thoại Iphone 7, màu bạc, số thuê bao 0912303345 để liên lạc với người vay. Người vay tiền trả tiền vay gốc và tiền lãi vay trực tiếp cho T hoặc chuyển qua số tài khoản đứng tên Trần Vũ T số 0231000682218, tại Ngân hàng V1.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự: *"Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay.....Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.''*

Lãi suất năm = (số tiền lãi : số tiền gốc) x 100%) x 365
Số ngày vay

Lãi suất vượt quá = Lãi suất năm
20%

Hình thức của T cho vay là trả tiền gốc và tiền lãi theo ngày trong một thời hạn nhất định (Vay trả góp) hoặc trả tiền lãi theo ngày không bao gồm tiền gốc và không có kỳ hạn vay (Vay đứng), như trường hợp của chị Nguyễn Thị Cẩm T2 **(**sinh năm: 1978; trú tại: Số D L, phường T, thành phố B) vay gói 10.000.000đồng, thời gian vay là 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000đồng, chị T2 đã trả đủ 30 ngày với số tiền 12.000.000đồng (trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng và tiền lãi là 2.000.000đồng). Số tiền T đã hưởng lợi là **2.000.000đồng**, trong đó tiền thu lợi bất chính là **1.835.616đồng,** tiền thu lợi theo quy định **164.384đồng.** Tương đương lãi suất 243,3%/năm, gấp 12,15 lần.

Số tiền lãi là 30 ngày x 400.000đồng – 10.000.000đồng = 2.000.000đồng. Trong đó lãi suất theo quy định (không vượt quá 20%/năm/khoản tiền vay) là 164.384đồng.

$$\text{Lãi suất năm } \frac{(2.000.000\text{đồng} : 10.000.000\text{đồng}) \times 100\% \times 365 \text{ ngày}}{30 \text{ ngày}} = 243,3\%.$$

Lãi suất vượt quá là 243,3% : 20% = 12,15 lần theo quy định.

Người vay thứ 1: Chị Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm: 1978, trú tại: D L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 23/8/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 30 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 400.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.000.000đồng là gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 243,3%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 164.384đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000đồng – 164.384đồng = **1.835.616 đồng.**

Lần 2: Giữa tháng 9/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 30 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 400.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.000.000đồng là gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 243,3%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 164.384đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.000.000đồng – 164.384đồng = **1.835.616đồng.**

Lần 3: Đầu tháng 10/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 30 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 400.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 243,3%/năm. Khoản vay này T đã thu được 24 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 9.600.000đồng. Trong đó tiền gốc đã thu là 8.000.000đồng và tiền lãi đã thu là 1.600.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 131.507đồng. Vậy, T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.600.000đồng - 131.507đồng **= 1.468.493đồng.**

Như vậy, tổng số tiền T cho chị T2 vay là **30.000.000 đồng** T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **5.139.725đồng.**

Người vay thứ 2: Chị Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm: 1983, trú tại: B, đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, sử dụng số điện thoại 0918427047; vay 11 lần:

Lần 1: Đầu tháng 4/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 400.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 400.000đồng – 54.795đồng = **1.345.205đồng.**

Lần 2: Giữa tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 3: Cuối tháng 4/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 4: Đầu tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 5: Giữa tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 6: Cuối tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 7: Đầu tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 8: Giữa tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 9: Cuối tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 10: Đầu tháng 7/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng.**

Lần 11: Đầu tháng 9/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 400.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu được 06 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 1.200.000đồng, trong đó tiền gốc đã thu là 960.000đồng, tiền lãi đã thu là 240.000đồng và lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 13.151đồng. Vậy, T đã thu lợi bất chính số tiền: 240.000đồng + 400.000đồng - 13.151đồng = **626.849đồng.**

Như vậy, tổng số tiền T cho chị T3 vay là **53.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **17.105.617đồng.**

Người vay thứ 3: Chị Lê Thị T4, sinh năm 1991, trú tại: Tổ dân phố B, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vay 05 lần:

Đối với hình thức vay góp:

Lần 1: Tháng 6/2022, vay số tiền 6.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 300.000đồng, thu phí 300.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 7.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 7.500.000đồng, trong

đó tiền lãi đã thu là 1.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 82.192đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000đồng + 300.000đồng – 82.192đồng = **1.717.808đồng.**

Lần 2: Tháng 6/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng.**

Lần 3: Ngày 14/11/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng.**

Đối với hình thức vay đứng:

Lần 1: Tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay tiền đứng, với lãi suất 10.000đồng/01 triệu/01 ngày và thu phí 200.000đồng. Khoản vay này T đã thu được 20 ngày tiền lãi, với số tiền là: 1.000.000đồng và đã thu đủ gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng.**

Lần 2: Ngày 10/10/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức vay tiền đứng, với lãi suất 10.000đồng/01 triệu/01 ngày và thu phí 500.000đồng. Khoản vay này T đã thu được 65 ngày tiền lãi, với số tiền là: 6.500.000đồng, chưa thu tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 356.164đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 6.500.000đồng + 500.000đồng – 356.164đồng = **6.643.836đồng**.

Như vậy, tổng số tiền T cho chị T4 vay là **29.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **11.797.259đồng.**

Người vay thứ 4: Chị Trần Thị N1, sinh năm: 1972, trú tại: 1 L, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vay 08 lần:

Lần 1: Đầu tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 2: Giữa tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong

đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 3: Cuối tháng 5/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 4: Đầu tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 5: Giữa tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 6: Cuối tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 7: Đầu tháng 9/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 8: Ngày 16/10/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu được 21 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 5.250.000đồng. Trong đó tiền gốc đã thu là 4.200.000đồng và tiền lãi đã thu là 1.050.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 57.534đồng. Vậy, T

đã thu lợi bất chính số tiền: 1.050.000đồng + 500.000đồng – 57.534đồng = **1.492.466đồng.**

Như vậy, tổng số tiền T cho chị N1 vay là **40.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **13.263.015đồng.**

Người vay thứ 5: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1966, trú tại: số E N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vay 04 lần:

Lần 1: Tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 2: Sau lần 1 khoảng 15 ngày, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 3: Sau lần 2 khoảng 15 ngày, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 6.250.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.250.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 68.493đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.250.000đồng + 500.000đồng – 68.493đồng = **1.681.507đồng**.

Lần 4: Giữa tháng 8/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu được 20 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 5.000.000đồng, trong đó tiền gốc đã thu là 4.000.000đồng và tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng. Vậy, T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 500.000đồng – 54.795đồng = **1.445.205đồng.**

Như vậy, tổng số tiền T cho bà D vay là **20.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **6.489.726đồng.**

Người vay thứ 6: Chị Nguyễn Thị Uyên M, sinh năm: 1996, trú tại: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vay 02 khoản với 07 lần vay:

Khoản vay thứ nhất:

Lần 1: Vào ngày 26/3/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức cho vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà

nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 2: Vào giữa tháng 4/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức cho vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 3: Đầu tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức cho vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 4: Cuối tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu được 05 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 2.500.000đồng, trong đó tiền gốc đã thu là 2.000.000đồng và tiền lãi đã thu là 500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 27.397đồng. Vậy, T đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000đồng + 500.000đồng - 27.397đồng = **972.603đồng.**

Khoản vay thứ hai:

Lần 1: Ngày 16/4/2022, vay số tiền 6.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 300.000đồng, thu phí 300.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 7.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 7.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 82.192đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000đồng + 300.000đồng – 82.192đồng = **1.717.808đồng**.

Lần 2: Cuối tháng 4/2022, vay số tiền 6.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 300.000đồng, thu phí 300.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 7.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 7.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 82.192đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000đồng + 300.000đồng – 82.192đồng = **1.717.808đồng**.

Lần 3: Đầu tháng 5/2022, vay số tiền 6.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 300.000đồng, thu phí 300.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 7.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu được 08 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 2.400.000đồng, trong đó tiền gốc đã thu là 1.920.000đồng và tiền lãi đã thu là 480.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 26.301đồng. Vậy, T

đã thu lợi bất chính số tiền: 480.000đồng + 300.000đồng - 26.301đồng = **753.699đồng.**

Như vậy, tổng số tiền T cho chị M vay là **58.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **13.750.960 đồng.**

Người vay thứ 7: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1948, trú tại: A Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 14/8/2022, vay số tiền 2.000.000đồng, dưới hình thức cho vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 100.000đồng, thu phí 100.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 2.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 2.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 27.397đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 500.000đồng + 100.000đồng – 27.397đồng = **572.603đồng**.

Lần 2: Cuối tháng 4/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, dưới hình thức vay góp, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Như vậy, tổng số tiền T cho bà H vay là **6.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **1.717.808đồng.**

Người vay thứ 8: Chị Phạm Thị B1, sinh năm: 1986, địa chỉ TDP C, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk, vay 06 lần hình thức vay trả góp:

Lần 1: Giữa tháng 4/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 2: Đầu tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 3: Cuối tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 4: Giữa tháng 6/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 5: Đầu tháng 7/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 500.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 136.986đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 500.000đồng – 136.986đồng = **2.863.014đồng**.

Lần 6: Cuối tháng 7/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 500.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 6.250.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu được 11 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 5.500.000đồng, trong đó tiền gốc đã thu là 4.400.000đồng, tiền lãi đã thu là 1.100.000đồng và lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 60.274đồng. Vậy, T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.100.000đồng + 500.000đồng - 60.274đồng **= 1.539.726đồng.**

+ Hình thức vay đứng: Giữa tháng 6/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, với lãi suất 10.000đồng/01 triệu đồng/01 ngày và thu phí 250.000đồng. Khoản vay này T đã thu được 60 ngày tiền lãi, với số tiền là: 3.000.000đồng, chưa thu tiền gốc. Lãi suất cao nhất theo quy định của nhà nước là 164.384đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 3.000.000đồng + 250.000đồng – 164.384đồng = **3.085.616đồng**.

Như vậy, tổng số tiền T cho chị B1 vay là **65.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **18.940.412 đồng.**

Người vay thứ 9: Chị Nguyễn Thị Diệu L1, sinh năm 1999, địa chỉ 1 P, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm: 1988, trú tại số A P, phường T, TP B, tỉnh Đắk Lắk khai nhận sử dụng số tài khoản 09441633163 vay tiền của bị cáo T 03 lần, dưới hình thức vay góp:

Lần 1: Đầu tháng 4/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 1.000.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 182,5%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 273.973đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 1.000.000đồng – 273.973đồng = **3.226.027đồng**.

Lần 2: Cuối tháng 5/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 1.000.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 182,5%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 12.500.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 2.500.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 273.973đồng nên T

đã thu lợi bất chính số tiền: 2.500.000đồng + 1.000.000đồng – 273.973đồng = **3.226.027đồng**.

Lần 3: Đầu tháng 7/2022, vay số tiền 10.000.000đồng, thời hạn là 50 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 250.000đồng, thu phí 1.000.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 12.500.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 182,5%/năm. Khoản vay này T đã thu được 30 ngày với số tiền cả gốc và lãi là: 7.500.000đồng, trong đó tiền gốc đã thu là 6.000.000đồng, tiền lãi đã thu là 1.500.000đồng và lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 164.384đồng. Vậy, T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.500.000đồng + 1.000.000đồng - 164.384đồng **= 2.335.616đồng.**

Như vậy, tổng số tiền T cho chị H1 vay là **30.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **8.787.670đồng.**

Người vay thứ 10: Chị Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1985, địa chỉ số G M, buôn M, phường E, TP B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình làm việc chị D1 khai nhận có vay tiền của bị cáo T 09 lần, dưới hình thức vay góp:

Lần 1: Tháng 4/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 2: Tháng 5/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 3: Tháng 6/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 4: Tháng 7/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 5: Tháng 8/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T

đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 6: Tháng 9/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 7: Tháng 10/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 8: Tháng 11/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Lần 9: Tháng 12/2022, vay số tiền 4.000.000đồng, thời hạn là 25 ngày, mỗi ngày phải trả số tiền 200.000đồng, thu phí 200.000đồng, khi trả đủ sẽ thành 5.000.000đồng (gồm cả gốc và lãi) nên lãi suất là 365%/năm. Khoản vay này T đã thu đủ cả gốc và lãi là 5.000.000đồng, trong đó tiền lãi đã thu là 1.000.000đồng. Lãi suất cao nhất theo quy định nhà nước là 54.795đồng nên T đã thu lợi bất chính số tiền: 1.000.000đồng + 200.000đồng – 54.795đồng = **1.145.205đồng**.

Như vậy, tổng số tiền T cho chị D1 vay là **36.000.000đồng**. T thu lợi bất chính tổng số tiền là: **10.306.845 đồng.**

Tại bản cáo trạng số: 258/CT-VKS TP BMT ngày 07/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Trần Vũ T về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Vũ T phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Vũ T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Áp dụng khoản 3 Điều 201 đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46,47,48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc, số IMEI: 359178075128141; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, số IMEI: 353120114604829 của bị cáo Trần Vũ T sử dụng để phạm tội cho vay lãi nặng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone số thuê bao 0912303345 có số sê ri: 89840200011254820630; 01 sim điện thoại di động mạng viettel có số thuê bao 0327946221; sêri sim: 8984048000337890731; 01 biển số xe 59X2-937.68, quá trình điều tra xác định đây là biển số xe 59X2-937.68 là biển số giả.

+ Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng, số khung: RLHJF630XFZ326877, số máy: JF63E-1326899 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Ngọc T5.

Về phần dân sự của vụ án:

Buộc bị cáo Trần Vũ T trả lại số tiền **107.299.037** đồng đã thu lợi bất chính cho những người vay tiền, cụ thể như sau:

- Trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T2 số tiền 5.139.725 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T3 số tiền 17.105.617 đồng;
- Trả cho chị Lê Thị T4 số tiền 11.797.260 đồng;
- Trả cho chị Trần Thị N1 số tiền 13.263.015 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Mỹ Duyên s tiền 6.489.726 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Uyên M số tiền 13.750.960 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị H số tiền 1.717.808 đồng;
- Trả cho chị Phạm Thị B1 số tiền 18.940.412 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 8.787.670 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc D1 số tiền 10.306.845 đồng.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền **42.540.000đồng** nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Trần Vũ T để nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T2 số tiền 2.000.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Thanh T3 số tiền 3.040.000đồng;
- Chị Lê Thị T4 số tiền 10.000.000đồng;
- Chị Trần Thị N1 số tiền 800.000đồng;
- Bà Lê Thị Mỹ Duyên s tiền 1.000.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Uyên M số tiền 11.100.000đồng;
- Chị Phạm Thị B1 số tiền 10.600.000đồng;

- Chị Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 4.000.000đồng.

Truy thu của bị cáo Trần Vũ T: Số tiền 324.460.000đồng tiền gốc người vay đã trả và truy thu số tiền 5.370.958đồng tiền lãi theo quy định (lãi suất 20%) nộp sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ T không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy tại cơ quan điều tra những người có quyền nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2022 đến tháng 12/2022, tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Vũ T đã có hành vi cho 10 người vay tiền với tổng số tiền cho vay là 367.000.000đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là **107.299.037 đồng**, tương ứng với lãi suất từ 182,5% đến 365%/năm, gấp từ 9,125 đến 18,25 lần so với lãi suất cho phép của nhà nước, thì bị phát hiện xử lý. Do đó bị cáo Trần Vũ T đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Vũ T theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án

tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quản lý nhà nước trong hoạt động tín dụng mà còn mang tính chất bóc lột, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Vũ T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét cân nhắc tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ để có mức hình phạt tương xứng, thỏa đáng thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, HĐXX thấy cần thiết xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Trần Vũ T số tiền 40.000.000 đồng để nộp vào công quỹ Nhà nước.

[2.4] Đối với, các chủ tài khoản tên Trần Thúy A, Nguyễn Thị H2, Châu Tuyết V, Phạm Thị Minh T6, Mai Phú M1; các số tài khoản 050134892274, 050099862456, 060067597098, 040098161211 mở tại ngân hàng S; các số tài khoản 0359113009, 0770111949999 mở tại ngân hàng Q và số tài khoản 0005858588888 mở tại Tập đoàn C1 có liên quan đến việc chuyển tiền qua ngân hàng cho bị can Trần Vũ T, Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được để xác định cụ thể những người này có liên quan đến hoạt động cho vay của bị can T hay không, đồng thời chưa có tài liệu, chứng cứ thể hiện T cho vay lãi nặng với những người này, nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc, số IMEI: 359178075128141; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, số IMEI: 353120114604829 của bị cáo Trần Vũ T sử dụng để phạm tội cho vay lãi nặng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone số thuê bao 0912303345 có số sê ri: 89840200011254820630; 01 sim điện thoại di động

mạng viettel có số thuê bao 0327946221; sêri sim: 8984048000337890731; 01 biển số xe 59X2-937.68, quá trình điều tra xác định đây là biển số xe 59X2-937.68 là biển số giả.

+ Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng, số khung: RLHJF630XFZ326877, số máy: JF63E-1326899 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Ngọc T5.

[2.6] Về phần dân sự

Buộc bị cáo Trần Vũ T trả lại số tiền **107.299.037** đồng đã thu lợi bất chính cho những người vay tiền, cụ thể như sau:

- Trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T2 số tiền 5.139.725 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T3 số tiền 17.105.617 đồng;
- Trả cho chị Lê Thị T4 số tiền 11.797.260 đồng;
- Trả cho chị Trần Thị N1 số tiền 13.263.015 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Mỹ Duyên s tiền 6.489.726 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Uyên M số tiền 13.750.960 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị H số tiền 1.717.808 đồng;
- Trả cho chị Phạm Thị B1 số tiền 18.940.412 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 8.787.670 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc D1 số tiền 10.306.845 đồng.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền **42.540.000đồng** nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Trần Vũ T để nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T2 số tiền 2.000.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Thanh T3 số tiền 3.040.000đồng;
- Chị Lê Thị T4 số tiền 10.000.000đồng;
- Chị Trần Thị N1 số tiền 800.000đồng;
- Bà Lê Thị Mỹ Duyên s tiền 1.000.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Uyên M số tiền 11.100.000đồng;
- Chị Phạm Thị B1 số tiền 10.600.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 4.000.000đồng.

Truy thu của bị cáo Trần Vũ T: Số tiền 324.460.000đồng tiền gốc người vay đã trả và truy thu số tiền 5.370.958đồng tiền lãi theo quy định (lãi suất 20%) nộp sung ngân sách Nhà nước.

[2.7] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm với số tiền trả lại. Cụ thể:

Đối với số tiền trả lại là: **107.299.037** đồng x 5% = 5.364.000 đồng (làm tròn)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 201 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trần Vũ T phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".*

Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Vũ T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Vũ T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Vũ T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*** Về hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự

+ Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ T số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng)* nộp vào công quỹ Nhà nước.

*** Về các biện pháp tư pháp**: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc, số IMEI: 359178075128141; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, số IMEI: 353120114604829 của bị cáo Trần Vũ T sử dụng để phạm tội cho vay lãi nặng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại di động mạng Vinaphone số thuê bao 0912303345 có số sê ri: 89840200011254820630; 01 sim điện thoại di động mạng viettel có số thuê bao 0327946221; sêri sim: 8984048000337890731; 01 biển số xe 59X2-937.68, quá trình điều tra xác định đây là biển số xe 59X2-937.68 là biển số giả.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

+ Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu trắng, số khung: RLHJF630XFZ326877, số máy: JF63E-1326899 cho ông Đinh Ngọc T5 là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

Về phần dân sự của vụ án:

Buộc bị cáo Trần Vũ T trả lại số tiền **107.299.037** đồng đã thu lợi bất chính cho những người vay tiền, cụ thể như sau:

- Trả cho chị Nguyễn Thị Cẩm T2 số tiền 5.139.725 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T3 số tiền 17.105.617 đồng;
- Trả cho chị Lê Thị T4 số tiền 11.797.260 đồng;
- Trả cho chị Trần Thị N1 số tiền 13.263.015 đồng;
- Trả cho bà Lê Thị Mỹ Duyên s tiền 6.489.726 đồng;

- Trả cho chị Nguyễn Thị Uyên M số tiền 13.750.960 đồng;
- Trả cho bà Phạm Thị H số tiền 1.717.808 đồng;
- Trả cho chị Phạm Thị B1 số tiền 18.940.412 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 8.787.670 đồng;
- Trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc D1 số tiền 10.306.845 đồng.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền **42.540.000đồng** nợ gốc đã vay chưa trả cho bị cáo Trần Vũ T để nộp sung ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T2 số tiền 2.000.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Thanh T3 số tiền 3.040.000đồng;
- Chị Lê Thị T4 số tiền 10.000.000đồng;
- Chị Trần Thị N1 số tiền 800.000đồng;
- Bà Lê Thị Mỹ Duyên s tiền 1.000.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Uyên M số tiền 11.100.000đồng;
- Chị Phạm Thị B1 số tiền 10.600.000đồng;
- Chị Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 4.000.000đồng.

Truy thu của bị cáo Trần Vũ T: Số tiền 324.460.000đồng (*Ba trăm hai mươi tư nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*) tiền gốc người vay đã trả và truy thu số tiền 5.370.958 đồng (*Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn chín trăm năm mươi tám đồng*) tiền lãi theo quy định (lãi suất 20%) nộp sung ngân sách Nhà nước.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Vũ T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 5.364.000 đồng (*Năm triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoài Trang